

Số: 2447/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Trên cơ sở Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 94/TTr-STP ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận bổ sung 48 ông, bà có tên trong danh sách kèm theo là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

Điều 2. Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được công nhận bổ sung hoạt động theo quy định pháp luật về báo cáo viên pháp luật.

Trường hợp các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh chưa miễn nhiệm tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tiếp tục thực hiện tư cách báo cáo viên pháp luật theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các ông, bà có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTC, THNC (Maibnt).



Cao Tiên Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



DANH SÁCH

Công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật dự kiến thực hiện PBGDPL
		Nam	Nữ				
1	Hồ Hồng Nguyên		1988	Bí thư	Tỉnh Đoàn	Thạc sĩ Chính trị	Thanh niên
2	Đàm Quốc Đạt	1989		Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Trưởng ban Tuyên giáo	Tỉnh Đoàn	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Thanh niên
3	Nguyễn Văn Khang	1972		Trưởng Ban	Ban Dân tộc tỉnh	Thạc sĩ Tôn giáo	Tôn giáo
4	Hoàng Minh Liêm	1975		Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ dân tộc	Ban Dân tộc tỉnh	Kỹ sư Xây dựng	Dân tộc
5	Nguyễn Văn Thành	1971		Phó Giám đốc	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Lịch sử Đảng	Bảo hiểm

6	Nguyễn Thanh Nghĩa	1964		Trưởng phòng Thông tin	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Thông tin đối ngoại, biển, đảo; phân giới cắm mốc; báo chí, xuất bản
7	Đào Phúc Nhân	1983		Chuyên viên	Sở Giao thông Vận tải	Cử nhân Luật	Giao thông, vận tải
8	Nguyễn Công Khánh	1983		Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Thạc sĩ Quản lý Khoa học công nghệ	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
9	Nguyễn Tuấn Minh	1976		Phó Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch kiến trúc	Sở Xây dựng	Kiến trúc sư	Quản lý Quy hoạch xây dựng
10	Trịnh Huy Cường	1976		Trưởng phòng Quản lý Xây dựng	Sở Xây dựng	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng	Quản lý xây dựng và chất lượng xây dựng
11	Nguyễn Thị Vĩnh An		1976	Phó Trưởng phòng Quản lý hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	Thạc sĩ Quản lý công	Quản lý Hạ tầng và Phát triển đô thị
12	Thái Doãn Hòa	1978		Phó Trưởng phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	Thạc sĩ Kỹ thuật	Quản lý nhà và thị trường bất động sản

13	Nguyễn Thanh Tùng	1982		Thanh tra viên	Sở Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng
14	Phan Thị Ngọc Hiền		1968	Trưởng Ban Xây dựng Hội	Hội Nông dân tỉnh	Kỹ sư Trồng trọt	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn
15	Nguyễn Thị Thu Dinh		1985	Chuyên viên	Hội Nông dân tỉnh	Cử nhân Giáo dục chính trị, Cử nhân Chính trị chuyên ngành kiểm tra	Tư tưởng chính trị, kiểm tra, giám sát
16	Nguyễn Huy Hoàng		1985	Phó Trưởng Ban Kinh tế - xã hội	Hội Nông dân tỉnh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn
17	Trần Quảng Ninh		1980	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ	Cục Thuế tỉnh	Thạc sĩ Kinh tế	Thuế
18	Lê Thế Từ		1965	Trưởng phòng Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Cục Hải quan tỉnh	Cử nhân Luật	Hải quan
19	Lê Văn Hải		1986	Chuyên viên	Cục Hải quan tỉnh	Cử nhân Chính trị, Cử nhân Luật	Hải quan

20	Tổng Thị Hằng		1973	Chánh Văn phòng Sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cử nhân Hệ thống thông tin Kinh tế, Thạc sĩ Quản lý công	Văn phòng
21	Khúc Ngọc Thông	1970		Trưởng phòng Kế hoạch Tổ chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Công trình	Kế hoạch - Tài chính
22	Đoàn Minh Trí	1983		Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thạc sĩ Thủy sản	Tổ chức - Cán bộ
23	Trần Thị Tú Oanh		1982	Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ sư Nông học	Trồng trọt, bảo vệ thực vật
24	Ngô Hải Quốc	1975		Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cử nhân Luật, Bác sĩ Thú y	Chăn nuôi và thú y
25	Nguyễn Thanh Bình	1989		Kiểm lâm viên Phòng Lâm nghiệp, thanh tra pháp chế - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ sư Lâm nghiệp	Lâm nghiệp

26	Trần Thị Thùy Hương	1985	Kiểm lâm viên Phòng Lâm nghiệp, thanh tra pháp chế - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thạc sĩ Sử dụng và Bảo vệ tài nguyên Môi trường	Lâm nghiệp
27	Lữ Thanh Trà	1978	Thượng tá, Phó Trưởng phòng PC10	Công an tỉnh	Kỹ sư Phòng cháy, chữa cháy	Tạm giữ, tạm giam
28	Lê Minh Chuyên	1982	Trung tá, Phó Trưởng phòng PA01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật, Cử nhân Báo chí	Bảo vệ An ninh quốc gia
29	Trần Văn Hùng	1969	Thượng tá, Phó Trưởng phòng PC04	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
30	Phạm Ngọc Dũng	1974	Trung tá, Đội trưởng PC03	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
31	Lê Văn Bé	1970	Trung tá, Phó Trưởng phòng PA09	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	Điều tra tội phạm
32	Lê Văn	1976	Trung tá, Phó Trưởng phòng PC09	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	Điều tra tội phạm, Giám định tư pháp

33	Trần Xuân Sơn	1983		Thiếu tá, Phó Đội trưởng PC09	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	Kỹ thuật hình sự, Giám định tư pháp
34	Trần Hùng Cường	1968		Thượng tá, Phó Trưởng phòng PC05	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
35	Nguyễn Xuân Thanh	1973		Thượng tá, Phó Trưởng phòng PA08	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
36	Hồ Sỹ Giáp	1984		Thiếu tá, Cán bộ Phòng PV05	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
37	Phạm Anh Tú	1968		Trung tá, Cán bộ Phòng PC01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
38	Huỳnh Minh Nhật	1981		Thiếu tá, Cán bộ Phòng PC02	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
39	Lê Văn Chiến	1986		Thiếu tá, Cán bộ Phòng PC02	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
40	Đinh Thị Kiều Lương		1972	Thẩm phán trung cấp	Tòa án nhân dân tỉnh	Thạc sĩ Luật	Hình sự và Tố tụng Hình sự
41	Nguyễn Đình Việt	1982		Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	An toàn thực phẩm

42	Nguyễn Thị Kim Thùy		1973	Trưởng phòng Nghệ vụ, Chi cục Dân số, Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Thạc sĩ Quản lý công	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
43	Nguyễn Mạnh Hùng		1985	Phó Trưởng phòng Nghệ vụ, Chi cục Dân số, Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Cử nhân Công tác xã hội	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
44	Nguyễn Hồng Sơn		1982	Phó Chánh Thanh tra	Sở Nội vụ	Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Chính trị	Cải cách hành chính, thanh tra ngành nội vụ
45	Nguyễn Hồng Thanh		1978	Phó Chi cục Trưởng, Chi cục Văn thư - Lưu trữ	Sở Nội vụ	Cử nhân Luật, Cử nhân Chính trị	Văn thư, lưu trữ
46	Lâm Thị Diệu		1988	Phó Trưởng phòng, Chi cục Văn thư - Lưu trữ	Sở Nội vụ	Cử nhân Hành chính	Văn thư, lưu trữ
47	Trần Quang Châu		1985	Thanh tra viên	Thanh tra tỉnh	Thạc sĩ Quản lý công	Công tác phòng, chống tham nhũng
48	Võ Minh Trung		1984	Trưởng phòng Tổng hợp Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Khoa học máy tính	Đầu tư, đầu tư công, doanh nghiệp